

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực quản thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 367/2025/ NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 498/QĐ-BNNMT ngày 09 tháng 02 năm 2026 của của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1121/TTr-SNNMT ngày 11 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 39 thủ tục hành chính (TTHC), bao gồm 02 TTHC mới được ban hành, 34 TTHC được sửa đổi, bổ sung và 03 TTHC được bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã. Cụ thể:

1. Phần I: Danh mục 02 TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã;

2. Phần II: Danh mục 34 TTHC được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã;

3. Phần III: Danh mục 03 TTHC bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã.

(Danh mục Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 27/02/2026.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm: Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định. Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 15, 16, 17, 18 mục VI lĩnh vực Thủy lợi tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền giải quyết cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế.

- Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự từ số 01 đến 05 và số 09 đến số 14 mục I (cấp thành phố); số 16, 17, 18 mục II (cấp xã) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1870/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

- Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự số 16 phần I (cấp thành phố); số thứ tự 25, 26, 27 mục III (cấp xã) tại danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 26/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TTPVHCC thành phố, cấp xã;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI ĐƯỢC BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BÃI BỎ
LĨNH VỰC THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số: 683 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI ĐƯỢC BAN HÀNH

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết TTHC
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1		Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	22 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025. - Điều 13, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
2		Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Điều 14, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường.

*** Ghi chú:**

- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)
- Các TTHC trên được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc vào đa giới hành chính trong phạm vi thành phố.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ quan giải quyết TTHC
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình thủy mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi

		quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.		- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		19; Điều 20; khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
3	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
4	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
5	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân

		công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.		hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 7, Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
6	1.003893	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 4 Điều 26 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
7	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐCP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.

8	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
9	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 1 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
10	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4, Điều 15; điểm b khoản 1 Điều	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi

		quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.		Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		19; Điều 24, Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
11	2.001401	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4, 6 Điều 15; điểm b khoản 1 Điều 19; Khoản 1 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
12	1.003867	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Điều 7; Khoản 2 Điều 9, Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
13	2.001804	Phê duyệt phương án, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.	18 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Điều 22, Điều 23	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông

				- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		<i>Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT ngày 26/01/2026.</i>	ng nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
14	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- <i>Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</i> - <i>Nghị định số 114/2018/NĐCP ngày 04/9/2018.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
15	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	15 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- <i>Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</i> - <i>Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
16	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- <i>Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;</i> - <i>Nghị định số 114/2018/NĐCP ngày 04/9/2018.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục

				(https://dichvucong.gov.vn)			Thủy lợi và BĐKH.
17	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định số 114/2018/NĐCP ngày 04/9/2018.	- Cơ quan có thẩm quyền Quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ							
1		Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	13 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15, Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường.
2		Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh,	08 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ

		dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.		- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)		- Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường
3		Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	08 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 2, 8 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường
4		Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	08 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường

						40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	
5		Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, 7 Điều 15; Điểm b khoản 1 Điều 19; Điều 23; khoản 2 Điều 24; Điều 25, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường.
6		Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	02 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 1, 3, 4 Điều 26, Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường.

7		Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 5, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22, Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường
8		Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 3, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường
9		Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	08 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 6, Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về

				- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)		19; Điều 20; Khoản 2 Điều 22; Điều 23 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường
10		Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4. Điều 15; Khoản 2, Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường
11		Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trù xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã.	02 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 4, 6 Điều 15; Khoản 2 Điều 24; Điều 25 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường

12	2.001627	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 - Điều 7, Điều 9 Thông tư số 08/2026/TTBNNMT ngày 26/01/2026.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường.
13	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định 114/2018/NĐCP ngày 04/09/2018.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường.
14	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	20 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 Luật và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Nghị định 114/2018/NĐCP ngày 04/09/2018.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường.

				gia(https://dichvucong.gov.vn)			trường cấp xã, phường.
15	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	07 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	<i>Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường.
16	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	30 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)	Không	<i>Khoản 2, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường.
17	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	10 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Không	<i>Khoản 3, Điều 17, Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025.</i>	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về

				- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia(https://dichvucong.gov.vn)			nông nghiệp và môi trường cấp xã, phường.
--	--	--	--	---	--	--	---

* **Ghi chú:** Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>)

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã số TTHC)	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003921).	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Khoản 2; điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	Thủy lợi	Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.
2	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (1.003188).	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 và Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025; - Điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	Thủy lợi	Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường/ Chi cục Thủy lợi và BĐKH.

B	Thủ tục hành chính cấp xã			
3	Phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp (1.013768).	Điểm b, khoản 3 Điều 33 Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.	Thủy lợi	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường cấp xã.